

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-PT

Ngày: 03-8-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thanh;
Bà Bùi Thị Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Thanh Tâm – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/DS-PT ngày 20/6/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DSST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐ-PT ngày 26/6/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐ-PT ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; địa chỉ: phường L, quận M, tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Bích C - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Vạn Ninh; địa chỉ: huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C; Giấy ủy quyền số 94/VBUQ ngày 05/02/2018 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Vạn Ninh). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Tổ dân phố số 8, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1974; anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1977; chị Nguyễn Thị V1, sinh năm: 1988; anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994; anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1997; anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1992; anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1990. Cùng trú tại: Tổ dân phố số 8, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, nội dung vụ án như sau:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21/7/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/8/2017 và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Bích C trình bày:*

Ngày 30 tháng 5 năm 2013, bà Nguyễn Thị T đại diện cho hộ gia đình (gồm bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn D) có ký vào Sổ vay vốn số mã KH: 4001050889 - 4000076831 kèm theo Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay- thu nợ - dư nợ để vay Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện V (viết tắt là Ngân hàng) theo chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền gốc là 8.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn để xây nhà vệ sinh và bắt nước sạch, lãi suất vay 0,9%/tháng, thời hạn vay từ ngày 30/5/2013 đến ngày 30/5/2018, phân kỳ trả nợ: từ ngày 30/5/2013 đến 30/5/2014 thì 6 tháng 01 lần trả tiền gốc 800.000 đồng và lãi; từ ngày 30/5/2014 đến 30/5/2018 thì 6 tháng 01 lần trả tiền gốc 1.600.000 đồng và lãi.

Ngày 23 tháng 7 năm 2013, bà Nguyễn Thị T tiếp tục đại diện cho hộ gia đình có ký tên vào Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ vay Ngân hàng theo chương trình Hộ cận nghèo với số tiền là 16.000.000 đồng, mục đích nuôi bò sinh sản, lãi suất vay 0,845%/tháng, thời hạn vay từ ngày 23/7/2013 đến ngày 23/7/2016, phân kỳ trả nợ: 12 tháng 01 lần trả tiền gốc 5.000.000 đồng và lãi, kỳ cuối ngày 23/7/2016 trả 6.000.000 đồng và lãi. Ngày 10/8/2016 khoản vay được gia hạn đến ngày 23/7/2017 phải trả hết 16.000.000 đồng.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ vốn cho Hộ gia đình bà T. Tuy nhiên, hộ gia đình bà T không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng đối với hai khoản vay nêu trên theo thỏa thuận. Tính đến ngày 09/5/2018, hộ gia đình bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng hai khoản nợ vay như sau:

- Nợ Chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 8.000.000 đồng tiền gốc và 318.995 đồng tiền lãi trong hạn.

- Nợ Chương trình cho vay Hộ cận nghèo: 16.000.000 đồng tiền gốc và 306.486 đồng tiền lãi.

Tổng cộng gốc và lãi của hai khoản vay là 24.625.481 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng).

Ngân hàng yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị T trả một lần số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/5/2018 là: 24.625.481 đồng cho Ngân hàng C và lãi theo hợp đồng vay phát sinh sau ngày 09/5/2018 trên số nợ gốc.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/11/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Vào tháng 5 năm 2013, bà Nguyễn Thị T đại diện hộ gia đình (gồm bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn D) có vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện V theo chương trình vệ sinh nước sạch và môi trường nông thôn với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Mục đích để bắt nước sạch và xây nhà vệ sinh.

Vào tháng 7 năm 2013, bà T tiếp tục đại diện hộ gia đình có vay của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện V theo chương trình hộ cận nghèo với số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Mục đích là để nuôi bò sinh sản.

Đối với các khoản tiền vay trên, bà Trừ chưa trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng C. Bà có đóng tiền lãi theo tháng nhưng có tháng đóng, có tháng không.

Bà T xác định tính đến ngày 21/7/2017, Hộ gia đình bà còn nợ của Ngân hàng số tiền là 28.678.486 đồng. Hiện nay, do kinh tế gặp khó khăn nên bà không có đủ tiền để trả hết số tiền nợ trên làm một lần. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trả số tiền trên làm nhiều lần, mỗi tháng trả cho Ngân hàng 1.000.000đồng (một triệu đồng), trả liên tục cho đến khi hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập họp lệ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn D để lấy lời khai nhưng đều không có mặt, nên Toà án không lấy được lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/KDTM-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng C số tiền là 24.625.481 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng) (tính đến ngày 09 tháng 5 năm 2018), trong đó: Tiền gốc: 24.000.000 đồng; Tiền lãi 625.481 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 696/QĐKNPT-DS kháng nghị bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm vì Bản án sơ thẩm có phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và làm ảnh hưởng quyền lợi của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên cho là: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thay đổi một số nội dung trong Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 696/QĐKNPT-DS ngày 07/6/2018, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án số 08/2018/DS-ST ngày 09/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Bích C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng nghị về việc buộc các thành viên trong hộ gia đình của bà Nguyễn Thị T (trừ cháu Nguyễn Chí B) phải chịu trách nhiệm dân sự liên đới theo quy định tại khoản 2 Điều 110 của Bộ luật dân sự năm 2005:

Ngân hàng C yêu cầu hộ gia đình bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ gốc là 24.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh. Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T có 09 nhân khẩu, bà Nguyễn Thị T là chủ hộ và các con là chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn D và cháu ngoại là Nguyễn Chí B (sinh ngày 25/8/2009).

Điều 106 Bộ luật dân sự quy định: Hộ gia đình mà các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp hoặc một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác do pháp luật quy định là chủ thể khi tham gia quan hệ dân sự thuộc các lĩnh vực này. Tại thời điểm bà Nguyễn Thị T đại diện hộ gia đình vay vốn (ngày 30 tháng 5 năm 2013 và ngày 23 tháng 7 năm 2013), cháu Nguyễn Chí B chưa tròn 04 (bốn) tuổi, chưa có năng lực hành vi dân sự, chưa là chủ thể tham gia và chịu trách nhiệm đối với khoản vay do bà T xác lập với Ngân hàng. Tòa án nhân dân huyện V không đưa cháu Nguyễn Chí B vào tham gia tố tụng và không buộc phải trả số tiền vay trên là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Điều 110 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về trách nhiệm dân sự của hộ gia đình: Hộ gia đình phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện của hộ gia đình xác lập, thực hiện nhân danh hộ gia đình; Hộ gia đình chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản chung của hộ; nếu tài sản chung không đủ để thực hiện nghĩa vụ chung của hộ thì các thành viên phải chịu trách nhiệm liên đới bằng tài sản riêng của mình. Tòa án cấp sơ thẩm buộc hộ gia đình bà Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm trả nợ là chưa chính xác mà cần buộc bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Đối với kháng nghị việc cấp sơ thẩm không xem xét, quyết định đình chỉ đối với yêu cầu đã rút của nguyên đơn là vi phạm điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2017 và Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 30/8/2017, Ngân hàng yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị T phải trả số nợ tiền gốc là 24.000.000đ và lãi là 4.678.486 đồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền nợ gốc và có sự thay đổi yêu cầu đối với yêu cầu trả tiền lãi, cụ thể: Tại Biên bản lấy lời khai và Đơn ngày 05/10/2017, tiền lãi là 6.259.992 đồng; Đơn ngày 03/4/2018, tiền lãi là 1.330.0006 đồng (trước khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử); tại phiên tòa ngày 09/5/2018, tiền lãi là 625.481đ. So với yêu cầu khởi kiện ban đầu, số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu giảm 4.053.005 đồng. Đây là sự thay đổi yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án, không vượt quá yêu cầu khởi kiện, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự, tuy nhiên, tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nội dung này là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Vì vậy, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng nên các đương sự cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 17, 106, 110 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 147 và Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng C. Buộc bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền 24.625.481 đồng (hai mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng) (tính đến ngày 09 tháng 5 năm 2018), trong đó:

+ Tiền gốc: 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng);
+ Tiền lãi 625.481 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng).

Bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các khoản nợ gốc của Sổ vay vốn và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ nêu trên cho đến khi thanh toán nợ xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Sổ vay vốn và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị V1, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới chịu án phí sơ thẩm là 1.231.274 đồng (một triệu hai trăm ba mươi một nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

* Qui định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Vạn Ninh;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Tuấn